**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **TỈNH QUẢNG TRỊ**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số: /TTr-UBND *Quảng Trị, ngày tháng năm 2024*

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của**

**Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân**

**tỉnh Quảng Trị quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII, kỳ họp thứ 28 dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng
Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; ngày 31/5/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết ban hành là căn cứ pháp lý để tính điểm các tiêu chí, phục vụ phân bổ kinh phí Chương trình cho các đơn vị, địa phương.

Trong quá trình thực hiện Chương trình, có những điều chỉnh về chủ trương thực hiện từ Trung ương và một số vấn đề nảy sinh trong thực tế đòi hỏi cần có sự điều chỉnh Nghị quyết 22/NQ-HĐND. Việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 3 Nguyên tắc phân bổ vốn theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ: “... tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các địa phương, các cấp, các ngành trong triển khai, thực hiện Chương trình trên cơ sở nội dung, định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên, phù hợp với đặc thù, điều kiện, tiềm năng lợi thế từng địa phương, từng vùng theo quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, dễ thực hiện.” và điểm a khoản 5 Điều 7 của Quyết định 39/2021/QĐ-TTg: “Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương được quy định tại Quyết định này**, đặc điểm tình hình thực tế của địa phương**,xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Thực hiện Thông báo số 1802/TB-VP ngày 14/8/2024 và Thông báo số 1834/TB-VP ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh về ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực Hà Sỹ Đồng tại cuộc họp Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Trong đó, UBND tỉnh giao Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát lại các chính sách đầu tư cần thiết phải điều chỉnh để xây dựng lại dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị. Tham mưu UBND tỉnh trình kỳ họp thứ 28 HĐND tỉnh khóa VIII.

Trên cơ sở nhiệm vụ UBND tỉnh giao, Ban Dân tộc đã tiến hành rà soát, tổng hợp các nội dung theo yêu cầu và xác định các khoản vốn đầu tư phát triển trong giai đoạn 2021-2025 đã được phân bổ nhưng còn dư của UBND các huyện.

Căn cứ văn bản của UBND các huyện về rà soát điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025 và năm 2024 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (báo cáo số 320 ngày 08/8/2024 và báo cáo số 323/BC-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Đakrông; báo cáo số 716/BC-UBND ngày 09/10/2024 của UBND huyện Hướng Hóa; công văn số 933/UBND-VP ngày 19/8/2024 của UBND huyện Cam Lộ; công văn số 2426/UBND-VX ngày 29/8/2024 của UBND huyện Gio Linh; công văn số 1804/UBND-VX ngày 19/8/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh), Ban Dân tộc tổng hợp kết quả rà soát như sau:

**a. Đối với Dự án 1** (*Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt*): Tổng nguồn vốn còn dư là **33.782** **triệu đồng/166.394 triệu đồng** tổng vốn trung hạn Dự án 1 của UBND các huyện (trong đó: huyện Hướng Hóa 21.162,5 triệu đồng, huyện Đakrông 11.562,5 triệu đồng, huyện Cam Lộ 1.057 triệu đồng), cụ thể:

- Huyện Hướng Hóa còn dư **21.162,5** **triệu đồng/88.490 triệu đồng** tổng vốn trung hạn Dự án 1 của huyện; UBND huyện đề nghị giảm **272** **hộ/294 hộ đất ở** và **457** **hộ/527 hộ đất sản xuất** để thực hiện tăng thêm **203 hộ nhà ở** với kinh phí là **8.120 triệu đồng** và **13.042,5** triệu đồng làm công trình nước sinh hoạt tập trung. ***(Điều chỉnh nội bộ các nội dung trong cùng Dự án 1; danh sách các hộ giảm nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất tăng nội dung hỗ trợ nhà ở, công trình nước sinh hoạt tập trung đính kèm tại báo cáo số 716/BC-UBND ngày 09/10/2024 của UBND huyện Hướng Hóa).***

- Huyện Đakrông còn dư **11.562,5 triệu đồng/54.604 triệu đồng** tổng vốn trung hạn Dự án 1 của huyện; UBND huyện đề nghị giảm **221 hộ/347 hộ đất ở** và **121 hộ/121 hộ đất sản xuất** để thực hiện tăng **35 hộ làm nhà** ở với kinh phí là **1.400 triệu đồng** và **10.162,5 triệu đồng** làm công trình nước sinh hoạt tập trung. ***(Điều chỉnh nội bộ các nội dung trong cùng Dự án 1; danh sách các hộ giảm nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất tăng nội dung hỗ trợ nhà ở, công trình nước sinh hoạt tập trung đính kèm tại báo cáo số 383/BC-UBND ngày 19/9/2024 của UBND huyện Đakrông).***

- Huyện Cam Lộ nguồn vốn còn dư **1.057 triệu đồng/1.656 triệu đồng** tổng vốn Dự án 1 của huyện, trong đó các hộ hưởng lợi đã được hỗ trợ từ các chương trình khác nên không còn đối tượng hỗ trợ. Do vậy đối với nguồn vốn này UBND huyện Cam Lộ đề xuất điều chỉnh qua thực hiện làm đường dân sinh cho bà con thuộc Dự án 4 (*Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*) trong cùng Chương trình.

**b. Dự án 2 (**Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư)**:**

Số vốn còn dư của huyện Đakrông là **11.336 triệu đồng** do dự án “*Định canh định cư xã Ba Nang”* được bố trí **9.090 triệu đồng** buộc dừng vì phạm vi thực hiện dự án thuộc đất rừng đặc dụng Khu bảo vệ cảnh quan đường Hồ Chí Minh huyền thoại do Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông quản lý và nguồn vốn còn dư **2.246 triệu đồng** sau khi cân đối tổng mức đầu tư 03 dự án định canh định cư khác. UBND huyện Đakrông đề xuất điều chỉnh số vốn dư ở trên (11.336 triệu đồng) sang thực hiện Dự án 4 trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Như vậy, theo báo cáo của UBND các huyện, kết quả rà soát tổng hợp việc thực hiện nguồn vốn đầu tư phát triển Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2025 cho thấy phần lớn số vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ mà không thực hiện được tập trung tại nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất thuộc Dự án 1 (33.782 triệu đồng). Tuy nhiên, theo đề nghị của UBND các huyện, số vốn này không điều chuyển sang dự án khác mà được giữ lại tại địa phương để thực hiện nội dung hỗ trợ nhà ở và nước sạch tập trung thuộc Dự án 1. Số vốn cần điều chuyển từ dự án này sang dự án khác trong Chương trình chỉ bao gồm 02 nội dung, bao gồm: vốn phân bổ cho Dự án 1 sang Dự án 4 của UBND huyện Cam Lộ (1.057 triệu đồng) và một phần vốn phân bổ cho Dự án 2 sang Dự án 4 của UBND huyện Đakrông (11.336 triệu đồng).

Căn cứ trên số vốn đầu tư phát triển đề nghị điều chỉnh của UBND các huyện, nếu chia theo tỷ lệ số điểm cho từng địa phương, từng dự án, tiểu dự án thành phần ở các huyện thì sẽ xảy ra tình trạng manh mún, thiếu tập trung; mặt khác một số địa phương như huyện Cam Lộ lại không có nhu cầu và đã hết đối tượng tại các nội dung trong Dự án 1 nên việc bố trí trở lại cho huyện sẽ không thể giải ngân được, phải trả lại trung ương, trong khi đó huyện rất cần để làm đường dân sinh cho dân thuộc dự án 4 của Chương trình. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 22/2022/NQ-HĐND tạo cơ sở pháp lý cho việc điều chuyển vốn đầu tư phát triển từ dự án này sang dự án khác trong Chương trình là rất cần thiết và làm cơ sở cho việc thực hiện một cách tập trung cho các chính sách vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích ban hành văn bản**

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết là căn cứ pháp lý để thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện đúng trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong việc cụ thể hóa quy định của trung ương, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan, đơn vị thực hiện các hoạt động đặc thù, đảm bảo đúng nguyên tắc, tỷ lệ phân bổ vốn giữa các cấp.

Đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Căn cứ Thông báo số 1802/TB-VP ngày 14/8/2024 và Thông báo số 1834/TB-VP ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh về ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực Hà Sỹ Đồng tại cuộc họp Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Trong đó, UBND tỉnh giao Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát lại các chính sách đầu tư cần thiết phải điều chỉnh để xây dựng lại dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị. Tham mưu UBND tỉnh trình kỳ họp thứ 28 HĐND tỉnh khóa VIII.

2. Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Tổ chức lấy ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Dân tộc HĐND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan; đăng tải toàn văn dự thảo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến tham gia để tiếp thu, bổ sung hoàn chỉnh các dự thảo (có báo cáo tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan đơn vị kèm theo).

4. Gửi Sở Tư pháp thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định và hoàn thiện các Dự thảo trình UBND tỉnh (có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp).

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục****:** Dự thảo Nghị quyết gồm có 02 Điều.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh, cụ thể:

“ Bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 3 Điều 1 như sau:

h) Điều chỉnh vốn kết dư từ các dự án, tiểu dự án, nội dung không còn đối tượng hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định để thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung có nhu cầu sử dụng vốn và có khả năng giải ngân cao trong cùng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Trong đó, ưu tiên phân bổ cho những nội dung phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân thuộc các dự án, tiểu dự án khác của Chương trình trong cùng địa phương.”

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN**

Việc thi hành văn bản không yêu cầu bổ sung thêm nguồn lực mà chỉ điều chuyển nguồn lực trong nội bộ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Quảng Trị. Các nội dung cần giảm và tăng vốn trong Chương trình được xác định dựa trên cơ sở báo cáo của chính quyền địa phương, trong đó đã khẳng định việc giảm là do không đủ điều kiện để thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 và đề xuất tăng là để đảm bảo nhu cầu thiết yếu của người dân và khả năng hấp thụ vốn tốt của địa phương. Do đó, khả năng thi hành văn bản được đảm bảo.

**VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: không**

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

*(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình gồm có:* *Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị góp ý vào dự thảo; Báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp*)./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:* - Như trên; **-** Thường trực Tỉnh ủy; - Các Ban của HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Các Sở, ngành: Ban Dân tộc, KH&ĐT, Tài chính, Tư pháp;- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;- Lưu: VT, KT.  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** **Võ Văn Hưng** |